

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **162** /2021/HS-PT

Ngày: 22/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Bà Trần Thị H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- *Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa:* Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 292/TLPT-HS ngày 18/10/2021 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh B.

*** *Bị cáo kháng cáo:*** Họ và tên: Trần Văn H, sinh ngày 08/7/2003; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Trại Cọ, xã Tam Hiệp, huyện YT, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 8/12; Con ông: Trần Văn Tuyên, sinh năm 1976; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/02/2021, bị Công an xã Tam Hiệp xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Trại Cọ, xã Tam Hiệp, huyện YT, tỉnh B.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Bà Giáp Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh B. (Có mặt)

+ Luật sư Trần Công Thịnh – Văn phòng Luật sư Vạn An – Đoàn Luật sư tỉnh B.

Địa chỉ: Số 14/27 khu Ban, Tổ dân phố 5, phường Thọ Xương, TP B, tỉnh B. (có mặt)

*** *Bị hại:*** Ban quản lý di tích xã Tam Hiệp, huyện YT do ông Chu Ngọc Thùy – Trưởng ban đại diện theo pháp luật. (vắng mặt)

*** Người tham gia tố tụng khác** gồm những người liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/02/2021, Trần Văn H, sinh ngày 08/7/2003 ở thôn Trại Cọ, xã Tam Hiệp, huyện YT, tỉnh B đi bộ một mình từ nH đến Đền Cầu Khoai (tức Đền Cô) thuộc thôn Đền Cô, xã Tam Hiệp, huyện YT mục đích để trộm cắp tài sản. Tại đây, H thấy không có ai trông coi nên H ra đầu hồi nH bẻ lấy 01 chiếc chổi rồi đi đến cửa chính của Đền dùng phần cán chổi cây bật 02 chấn song cửa chính. Sau đó, H trèo qua chỗ 02 chấn song cửa chính vừa bật ra vào bên trong. H mở đèn flash điện thoại di động mang theo để tìm kiếm tài sản. H thấy có 01 hòm Quỹ nhân đạo được làm bằng nhôm kính bên trong đựng tiền để ở phía sát tường bên tay phải từ cửa vào. H tìm bên trong chiếc hòm gỗ kê ở sát hòm quỹ nhân đạo được 01 chiếc kéo kim loại và dùng chiếc kéo này cây được khóa hòm Quỹ nhân đạo. H đổ hết tiền bên trong hòm xuống dưới nền gạch. Sau đó, H đi đến phía bên tay phải của ban công đồng thì phát hiện 01 hòm công đức làm bằng gỗ không khóa. H mở hòm công đức thì thấy có 01 túi nilon bên trong có tiền. H cầm túi tiền này và lấy thêm 01 túi nilon nữa rồi quay lại chỗ hòm Quỹ nhân đạo nhặt tiền cho vào túi nilon. H tiếp tục soi đèn thì phát hiện trên ban công đồng có nhiều bánh kẹo nên đã lấy bánh kẹo cho vào trong túi nilon rồi trèo ra ngoài theo lối vào lúc đầu. Sau đó, H cất chiếc chổi vào vị trí cũ và đi về. Khi về đến nH, H đếm số tiền trộm cắp được là 3.528.500 đồng rồi H cất tiền và bánh kẹo trộm cắp được vào ba lô của mình.

Đến sáng ngày 14/02/2021, bà Phạm Thị X, sinh năm 1952 ở thôn Đền Cô, xã Tam Hiệp, huyện YT (là thủ nhang của Đền Cầu Khoai) phát hiện bị mất tài sản nên đã làm đơn trình báo với Công an xã Tam Hiệp. Công an xã Tam Hiệp đã tiến hành làm việc với H thì H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp số tiền 3.528.500 đồng, số bánh kẹo gồm: 01 hộp bánh nhãn hiệu SOLITE; 14 chiếc bánh nhãn hiệu SOLITE; 07 cái bánh gạo nhãn hiệu One One; 06 hộp thạch rau câu Long Hải, 06 hộp bánh đậu xanh Bảo Hữu Long và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 chiếc kéo bằng kim loại có chiều dài 24cm, phần tay cầm kéo được bọc nhựa màu xanh, phần lưỡi kéo dài 09cm, rộng 2,5cm; 01 chiếc chổi có cán bằng gỗ, chổi có chiều dài 1,37m, đầu chổi được làm bằng những dây nhựa cứng màu xanh, đỏ, vàng, trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: 01 hộp bánh nhãn hiệu SOLITE có khối lượng tịnh 180g là 18.000đồng; 14 chiếc bánh nhãn hiệu SOLITE là 25.000đồng; 07 cái bánh gạo nhãn hiệu One One: 5.000 đồng; 06 hộp thạch rau câu Long Hải mỗi hộp 95g: 10.000 đồng; 06 hộp bánh đậu xanh Bảo Hữu Long: 5.000 đồng. Tổng giá trị là 63.000đồng.

Quá trình điều tra, do nghi ngờ năng lực trách nhiệm hình sự của H nên Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của H. Tại Kết luận giám định số 194/KLGĐ ngày 28/6/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm

giám định, Trần Văn H bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Tại các thời điểm trên Trần Văn H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và không thuộc diện áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 12/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện YT đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với Trần Văn H.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, bị cáo Trần Văn H nộp đơn kháng cáo (Tòa án nhân dân huyện YT tiếp nhận ngày 14/9/2021) với nội dung: Đề nghị TAND tỉnh B xem xét cho bị cáo được hưởng án treo

* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn H không rút đơn kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu xin hưởng án treo. Bị cáo xác định Tòa án nhân dân huyện YT xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người đúng tội, không oan sai. Về hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là nặng. Bị cáo xin hưởng án treo để cải tạo, lao động thành công dân tốt. Bị cáo nộp thêm tài liệu là biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại 300.000đồng.

* Đại diện VKSND tỉnh B thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận việc xử phạt của cấp sơ thẩm là đúng người đúng tội, không oan sai, mức hình phạt đúng tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356- Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Giáp Thị H - Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo tại phiên tòa tranh luận: Do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế và không có thu nhập nên mẹ bị cáo đại diện cho bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ ở giai đoạn sơ thẩm tuy nhiên, gia đình bị cáo tiếp tục nộp tiền thiệt hại do làm hư hỏng cửa đền 300.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Phạm Công Thịnh nhất trí với phần tranh luận của bà Giáp Thị H, đề nghị áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51BLHS và áp dụng chương quy định với người dưới 18 tuổi phạm tội cho bị cáo được hưởng án treo.

* Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không có quan điểm tranh luận gì, nhất trí với phần tranh luận của người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm tranh luận

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo, HĐXX thấy: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/02/2021, tại Đền Cầu Khoai thuộc thôn Đền Cô, xã Tam Hiệp, huyện YT, tỉnh B, Trần Văn H đã có Hnh vi lén lút trộm cắp tài sản của Đền Cầu Khoai số tiền 3.528.500 đồng và một số bánh kẹo có trị giá 63.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 3.591.500 đồng.

Bị cáo đã có Hnh vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của Đền Cầu Khoai. Hnh vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Trộm cắp tài sản”. Cấp sơ thẩm nhận định về tội danh và điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh B xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, quy định pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo HĐXX thấy:

[3.1]. Về tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển Hnh vi, thực hiện Hnh vi với lỗi có ý trực tiếp, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất Hnh vi thỏa mãn dấu hiệu cấu tHnh tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo thực hiện Hnh vi tại nơi tôn nghiêm, thờ phụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy Hnh vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự mới bảo đảm được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện Hnh vi phạm tội của mình, cấp sơ thẩm không nhận định về tình tiết này là thiếu sót, tuy nhiên việc không nhận định cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo tHnh khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển Hnh vi, đại diện bị hại là ông Chu Văn Thùy có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã nhận định và áp dụng cho bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên trong vụ án này tài sản bị cáo chiếm đoạt được tổng giá trị là 3.591.500đồng. Bị cáo đã trả lại cho Đền Cầu Khoai, cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm tài

liệu là biên lai nộp 300.000đồng cho Đèn Cầu Khoai do vậy cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo cũng không thay đổi hay bổ sung kháng cáo chỉ xin hưởng án treo, không xin giảm nhẹ hình phạt. Cấp phúc thẩm thấy tại phiên tòa bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét như đề nghị của người bào chữa và kháng cáo của bị cáo.

Từ những nội dung trên, HĐXX căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356- Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh B đã nêu tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh B.

2. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án.

3. Án phí phúc thẩm: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi Hình án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện YT;
- Chi cục THADS huyện YT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hường